

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT PENTHOUSE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT PENTHOUSE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PENTHOUSE CONSTRUCTION AND INTERIOR COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110770643

**3. Ngày thành lập:** 02/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 25, ngõ 125 đường Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0979888194

Fax:

Email: [noithatpenthouse88@gmail.com](mailto:noithatpenthouse88@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101(Chính) |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 4.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 7.  | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 8.  | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 9.  | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 11. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 12. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Trừ hoạt động nô mìn)                                                                                                                             | 4312        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 16. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 17. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 18. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100        |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                            | 4649        |
| 20. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                     | 4610        |
| 21. | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310        |
| 22. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                | 7320        |
| 23. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                | 7020        |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất.                                                                                   | 7410        |
| 26. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |
| 27. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                                                                 | 8110        |
| 28. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                               | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 03/07/2024 đến ngày 02/08/2024

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG MẠNH HÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/09/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026094003910

Ngày cấp: 04/10/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 8, Xã Trung Hà, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 8, Xã Trung Hà, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: HOÀNG MẠNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/09/1994 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026094003910

Ngày cấp: 04/10/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn 8, Xã Trung Hà, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn 8, Xã Trung Hà, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội